TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2024/HS-ST
Ngày 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Sín

Bà Hà Kiều Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: *Bà Hoàng Hải Trinh* - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C1; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Mã Thị M, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Lương Thị X, sinh năm 1982 và 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/01/2010, bị Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*", chấp hành xong ngày 18/01/2010. Ngày 29/12/2020, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi "*Đánh bạc*", đã chấp hành xong ngày 29/12/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2024 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Vương Thị L, sinh năm 1977 - Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 12/5/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được đơn tố giác của quần chúng nhân dân về việc có 01 xe ô tô màu vàng biển kiểm soát 35A-036.53 có biểu hiện nghi vấn sử dụng giấy tờ giả để tham gia giao thông trên địa bàn huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi tiếp nhận tố giác, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn và Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Ngân Sơn thành lập tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin trên. Hồi 15 giờ 30 phút ngày 12/5/2023, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại PICANTO, biển kiểm soát 35A-036.53 đang dừng đỗ tại Km 213 Quốc lộ 3 thuộc địa phận Tiểu khu X, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Tại thời điểm kiểm tra, người điều khiển phương tiện là Hoàng Văn C1, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xuất trình: 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 040175664325 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 05/7/2017 mang tên Hoàng Văn C1, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 312182 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 2002S cấp ngày 24/4/2023 có giá trị đến ngày 23/4/2024 cùng các giấy tờ gồm căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô. Kiểm tra xe ô tô biển số 35A-036.53 có 01 tem an toàn kỹ thuật, số DA 3121872, có hiệu lực đến ngày 23/4/2024 và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số 1A 3121872, đã nộp phí đến ngày 23/4/2024 đang được dán bên trong, phía trên, bên phải kính chắn gió phía trước (hướng từ trong xe nhìn ra) của xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã hết hạn tại ngăn để đồ ghế phụ của xe ô tô. Hoàng Văn C1 khai nhận: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 40175664325 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 312182 mà C1 xuất trình cùng 01 tem an toàn kỹ thuật, 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ dán trên xe ô tô biển số 35A-036.53 của C1 là giả, do C1 đặt mua trên mạng xã hội về để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong tạm giữ toàn bộ giấy tờ, tài liệu trên.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/5/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn C1 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, kết quả khám xét phát hiện và tạm giữ: Tại phòng thứ hai bên phải nhìn từ cửa chính nhà Hoàng Văn C1 (phòng ngủ của hai vợ chồng C1 và chị X)

01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 040175664325 mang tên Hoàng Văn C1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 05/7/2017 để ở trong chiếc ví màu đen và 01 giấy bán xe ô tô.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, Hoàng Văn C1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn: 01 giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Hoàng Văn C1, số 040175664315 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 05/7/2017.

Tại bản Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

1. Giấy phép lái xe hạng B2, số No: 040175664325 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 05/7/2017 cho Hoàng Văn C1 mẫu cần giám định (ký hiệu M1) so với Giấy phép lái xe hạng B2, số No: 040171003222 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 22/11/2017 cho Đinh Văn L mẫu so sánh (ký hiệu S2) không phải do cùng một cơ quan cấp.

2. Giấy phép lái xe hạng B2, số No: 040175664325 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 05/7/2017 cho Hoàng Văn C1 mẫu cần giám định (ký hiệu M2) so với Giấy phép lái xe hạng B2, số No: 040171003222 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 22/11/2017 cho Đinh Văn L mẫu so sánh (ký hiệu S2) không phải do cùng một cơ quan cấp.

3. Giấy phép lái xe hạng B2, số No: 040175664315 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 05/7/2017 cho Hoàng Văn C1 mẫu cần giám định (ký hiệu M5) so với Giấy phép lái xe hạng B2, số No: 040171003222 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 22/11/2017 cho Đinh Văn L mẫu so sánh (ký hiệu S2) không phải do cùng một cơ quan cấp.

4. Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số DA 312182 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 2002S cấp ngày 24/4/2023 mẫu cần giám định (ký hiệu M3) so với Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số DA 1975236 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thái Nguyên cấp ngày 28/6/2022 mẫu so sánh (ký hiệu S1) không phải do cùng một cơ quan cấp.

5. Tem an toàn kỹ thuật, số DA 3121872, có hiệu lực đến ngày 23/4/2024 và Tem nộp phí sử dụng đường bộ, số 1A 3121872, đã nộp phí đến ngày 23/4/2024 mẫu cần giám định (ký hiệu M4) so với tem an toàn kỹ thuật, số DA 1975237, có hiệu lực đến ngày 27/6/2023; tem nộp phí sử dụng đường bộ, số IA 2011592, đã nộp phí đến ngày 27/6/2023 mẫu so sánh (ký hiệu S1) không phải do cùng một cơ quan cấp.

Tại công văn số 1686 ngày 30/6/2023 của Sở Giao thông vận tải Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng trả lời: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng đã tiến hành tra cứu, kiểm tra trên hệ thống quản lý Giấy phép lái xe và xác nhận không cấp các số Giấy

phép lái xe ô tô số 040175664325 và số 040175664315 cho cá nhân ông Hoàng Văn C1, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Biên bản làm việc ngày 28/6/2023, đại diện Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2002S - Thái Nguyên cung cấp: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2002S - Thái Nguyên chưa từng đăng kiểm cho xe ô tô biển số 35A-036.53.

Quá trình điều tra, truy tố, Hoàng Văn C1 khai nhận: Khoảng tháng 01/2023, Chiến mua được 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA PICANTO, màu vàng cam, biển số 35A-036.53, khi mua xe có các giấy tờ gồm: giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô cùng 01 tem an toàn kỹ thuật và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ dán sẵn trên kính chắn gió của xe ô tô. Do bản thân không có giấy phép lái xe nên C1 nảy sinh ý định mua giấy phép lái xe trên mạng để có đầy đủ giấy tờ khi điều khiển xe trên đường, khoảng tháng 4/2023, C1 thấy trên mạng xã hội Facebook có tài khoản quảng cáo nhận làm giấy phép lái xe ô tô, giấy tờ xe (C1 không nhớ tên tài khoản, không quen biết người có tài khoản này). C1 nhắn tin, gọi điện cho tài khoản đó qua ứng dụng Messenger và thỏa thuận đặt mua 01 giấy phép lái xe ô tô với số tiền 1.500.000 đồng, C1 cung cấp thông tin cá nhân, thông tin xe cho tài khoản Facebook trên để họ làm giấy tờ giả. Ngày 16/4/2023, C1 nhận được 01 giấy phép lái xe đã đặt mua qua hình thức giao hàng tại nhà, C1 thấy giấy phép này không giống thật nên yêu cầu người bán làm lại, giấy phép vừa nhận được C1 giữ lại cất ở nhà. Vài ngày sau, C1 nhận được 01 giấy phép lái xe mới, C1 kiểm tra thấy giống giấy phép lái xe thật nên nhận hàng và trả cho người giao hàng số tiền 1.500.000 đồng, giấy phép lái xe giả nhận được này C1 cũng cất giữ tại nhà. Sau đó vài ngày, do thấy Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô sắp hết hạn nên C1 đã tiếp tục đặt mua mua với tài khoản Facebook trên 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, có kèm theo 01 tem an toàn kỹ thuật và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ với tổng số tiền 1.250.000 đồng, người bán nói còn có 01 giấy phép lái xe của C1 làm dư ra trước đó, nếu C1 có nhu cầu lấy thì họ gửi kèm, C1 đồng ý. Ngày 07/5/2023, C1 nhận được đơn hàng gồm 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 tem an toàn kỹ thuật, 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ cùng 01 giấy phép lái xe, C1 trả số tiền 1.250.000 đồng cho người giao hàng. Sau khi nhận được các giấy tờ trên, C1 đã bóc 01 tem an toàn kỹ thuật và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ cũ, đã hết hạn của xe ô tô ra và dán 01 tem an toàn kỹ thuật và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ giả mới mua được lên vị trí bên trong, phía trên, bên phải kính chắn gió phía trước (hướng từ trong xe nhìn ra) của xe ô tô biển số 35A-036.53 và cất giữ giấy phép lái xe cùng giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ giả mới mua được tại nhà. Ngày 12/5/2023, C1 một mình điều khiển xe ô tô biển số 35A-036.53 đi từ nhà ở thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xuống thị trấn B, huyện Ngân Sơn. Khi đi C1 mang theo 01 giấy phép lái xe giả và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ giả cùng một số giấy tờ tùy thân và giấy

tờ xe. Khi C1 đang dừng đỗ xe tại Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì bị cơ quan chức năng kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở Công an huyện Ngân Sơn làm việc.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, khám xét, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSNS, ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C1 tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C1 phạm tội: *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*. Quyết định hình phạt và xử lý các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị tại phần luận tội như sau:

**Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng trong vụ án:* Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 03 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và 01 tem an toàn kỹ thuật, 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ thu giữ của Hoàng Văn C1 (là các giấy tờ giả);

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Văn C1 xét là công cụ phương tiện phạm tội.

**Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội để áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt, nhưng cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để giúp đỡ gia đình, chăm sóc con nhỏ và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn C1 đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực hành chính nhà nước về tài liệu.

Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn C1 về tội: *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cảo tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm:

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, về xử lý vật chứng và Điều luật mà kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa về đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ và bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu. Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù ngay thì không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội ngay mà áp dụng quy định tại Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Việc áp dụng hình phạt như vậy cũng để tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân, trở thành công dân tốt có ích cho cộng đồng và xã hội, qua đó cũng thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

4.2. Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của Điều luật.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã thu giữ, tạm giữ của Hoàng Văn C1 gồm:

- Đối với chiếc xe ô tô biển số 35A-036.53 cơ quan điều tra đã tạm giữ để phục vụ điều tra, quá trình điều tra xác định xe có nguồn gốc rõ ràng, không có thông tin trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Bộ Công an, cơ quan điều tra đã trả xe ô tô lại cho Hoàng Văn C1. Việc xử lý như vậy là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn C1, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã hết hạn, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, 01 giấy bán xe cùng 01 chiếc ví, xét không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn C1. Việc xử lý như vậy là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đối với 03 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và 01 tem an toàn kỹ thuật, 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ thu giữ của Hoàng Văn C1 (là các giấy tờ giả) xét cần lưu theo hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo, xét là công cụ phương tiện phạm tội do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đã làm giả các giấy tờ, tài liệu và bán cho Hoàng Văn C1, quá trình điều tra không xác định được người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Về án phí:

Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 341, Điều 35, Điều 38, Điều 47, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn C1** phạm tội: *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".*

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính

Xử phạt bị cáo Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn C1** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư

trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, ốp màu nâu, Model 2201117TG, IMEI 1: 860630066244487, IMEL 2: 860630066244495; Tình trạng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

3.2. Lưu theo hồ sơ vụ án 03 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và 01 tem an toàn kỹ thuật, 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ thu giữ của Hoàng Văn C1 (là các giấy tờ giả)

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sư thẩm cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Xuân Nguyên **Trần Thị Huế** **Nguyễn Thái Công**